

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2018/DS-ST
Ngày: 23-10-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Trần Trọng Quang;

- Ông Huỳnh Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Võ Văn H**, sinh năm 1975;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Cẩm L**, sinh năm 1978; Theo văn bản ủy quyền lập ngày 23-8-2018. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã CS, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

- Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1972; (Vắng mặt)

- Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1962; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã CS, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, chị Huỳnh Thị Cẩm L là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 28-11-2012, anh Võ Văn H có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn N, bà Lê Thị H mượn số tiền 20.000.000 đồng, ông N, bà H có làm biên nhận và hứa sớm trả tiền cho anh H. Đến hạn nhưng ông N, bà H không trả và kéo dài cho đến nay,*

anh H đã đòi nhiều lần nhưng ông N, bà H vẫn không trả. Nay ông N, bà H thừa nhận nợ 10.000.000 đồng và thấy ông N, bà H làm ăn thất bại nên anh H rút lại một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu ông N, bà H trả 10.000.000 đồng, trả làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

**. Bị đơn, bà Lê Thị H, ông Nguyễn Văn N thống nhất trình bày:* Năm 2012, bà có mua 01 chiếc ghe của anh Võ Văn H với giá 310.000.000 đồng để vợ chồng bà làm ăn, chở lúa. Bà trả cho anh H 300.000.000 đồng nên còn thiếu lại 10.000.000 đồng. Chữ ký trong tờ “Giấy nhận nợ” lập ngày 28-11-2012 mà chị L, anh H giao nộp không phải là chữ ký của bà H, nên bà H, ông N không đồng ý trả tiền. Ông N, bà H chỉ thống nhất chỉ còn nợ lại anh H 10.000.000 đồng nhưng không đồng ý trả vì phía anh H còn nợ tiền phân dơi của ông bà 27.750.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Cẩm L là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Võ Văn H vẫn giữ nguyên quyết định rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông N, bà H trả 10.000.000 đồng trong tổng số 20.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ lập ngày 28-11-2012, yêu cầu phải trả làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Võ Văn H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn N, bà Lê Thị H phải trả số tiền 10.000.000 đồng theo “Giấy nhận nợ” có thể hiện việc mượn tiền, ngày trả nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: Ấp A, xã CS, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, bà Lê Thị H, ông Nguyễn Văn N không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông N, bà H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Võ Văn H yêu cầu ông Nguyễn Văn N, bà Lê Thị H phải trả cho anh số tiền 20.000.000 đồng, tuy nhiên tại phiên hòa giải ngày 24-9-2018 và tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Cẩm L là đại diện theo ủy quyền của anh H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông N, bà H trả số tiền 10.000.000 đồng, vì thấy ông N, bà H làm ăn thua lỗ. Phía bị đơn, ông N, bà H thừa nhận có nợ anh H 10.000.000 đồng, việc thiếu nợ là do ông bà mua

chiếc ghe của anh H với số tiền 310.000.000 đồng, đã trả được 300.000.000 đồng nên còn nợ lại 10.00.000 đồng. Anh H khởi kiện đòi số tiền 10.000.000 đồng, được ông N, bà H thừa nhận còn nợ nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh H là có căn cứ. Ông N, bà H không đồng ý trả tiền cho anh H vì cho rằng phía anh H còn nợ lại ông bà 27.750.000 đồng tiền mua phân dơi. Ông N, bà H đã được Tòa án tổng đạt hợp pháp thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có yêu cầu phản tố, đến tại phiên họp mới nêu ra vấn đề này nên căn cứ vào khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không xét đến, nếu có tranh chấp thì ông N, bà H có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác. Việc ông N, bà H nợ tiền của anh H từ năm 2012 đến nay, hai bên không có thỏa thuận cho trả dần nên anh H yêu cầu phải trả số tiền làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn. Chị L là đại diện theo ủy quyền của anh H không yêu cầu tính lãi trên số tiền vay nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Nguyễn Văn N, bà Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho anh Võ Văn H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 217, Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn H về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị H phải trả số tiền 10.000.000 đồng trong tổng số 20.000.000 đồng theo đơn khởi kiện ngày 23-8-2018. Anh H có quyền khởi kiện lại vụ án về phần này.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn H về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị H phải trả số tiền 10.000.000 đồng còn lại trong tổng số 20.000.000 đồng theo đơn khởi kiện ngày 23-8-2018.

Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị H phải trả cho anh Võ Văn H số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Trả làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả nợ thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí:

Anh Võ Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 15941 ngày 29-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

Ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị H phải chịu 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực